|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN KON RẪY** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /UBND-NC | *Kon Rẫy, ngày tháng năm* |
| V/v thực hiện các chỉ tiêu số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | - Các phòng chuyên môn thuộc huyện;  - Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;  - Bộ phận TN&TKQ cấp huyện, các xã, thị trấn. |

Theo báo cáo của Văn phòng UBND tỉnh, qua 06 tháng đầu năm 2023 (số liệu từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/6/2023), trên địa bàn huyện việc thực hiện chỉ tiêu số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cơ bản đảm bảo theo kế hoạch. Tuy nhiên, hiện tại còn có đơn vị[[1]](#footnote-1) số hóa kết quả đạt thấp, do đó làm ảnh hưởng chung tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử của địa phương (**có Bảng Phụ lục I chi tiết kèm theo).**

Thực hiện Công văn số 3633/VP-TTHCC ngày 20/6/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về việc thực hiện chỉ tiêu số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính *(TTHC);* Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung sau:

**1.** Chỉ đạo, quán triệt cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ thực hiện tiếp nhận, xử lý hồ sơ, giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị đẩy mạnh thực hiện công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa; số hóa kết quả gải quyết TTHC còn hiệu lực *(theo hướng dẫn từ Điều 4 đến Điều 12 tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ; và các hướng dẫn trực quan bằng hình ảnh tại Công văn số 1296/VP-TTHCC ngày 13/3/2023, Công văn số 3369/VP-TTHCC ngày 12/6/2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh).* Trong đó, lưu ý không thực hiện số hóa đối với những giấy tờ, tài liệu đã được quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ.

**2.** Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm các nhiệm vụ tại các văn bản của Ủy ban nhân huyện đã chỉ đạo việc số hóa hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu *(Công văn số 1024/UBND-NC ngày 07/9/2022 về việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đối với dịch vụ công thiết yếu; Công văn số 1433/UBND-NC ngày 30/11/2022 về việc triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đối với TTHC cấp huyện từ ngày* ***01/12/2022****; Công văn số 179/UBND-VX ngày 24/02/2023 về việc thực hiện các chỉ tiêu triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và giải quyết hồ sơ TTHC năm 2023; Công văn số 262/UBND-NC ngày 15/3/2023 về việc thực hiện nghiêm việc số hóa hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết TTHC và khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa; Công văn số 600/UBND-NC ngày 26/05/2023 về việc triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đối với TTHC cấp xã từ ngày* ***01/6/2023****).*

**3.** Báo cáo việc rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa theo theo mẫu ***(Phụ lục II)*.** Trong đó, các phòng chuyên môn cấp huyện tổng hợp báo cáo theo mục II, UBND các xã, thị trấn tổng hợp báo cáo theo mục III tại Phụ lục II. Hoàn thành, gửi về Ủy ban nhân dân huyện *(qua Văn phòng HĐND-UBND huyện)* ***trước ngày 10/7/2023.***

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ chung./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**  - Như trên (t/h);  - CT, các PCT UBND huyện;  - Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Đinh Thị Hồng Thu** |

**PHỤ LỤC II**

**Hoàn thành việc rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã TTHC** | **Tên TTHC** | **Số lượng mẫu đơn, tờ khai trong thành phần hồ sơ TTHC[[2]](#footnote-2)** | **Số lượng mẫu đơn, tờ khai trong thành phần hồ sơ TTHC đã có biểu mẫu điện tử (EFORM)** | **Số lượng TPHS trên mỗi TTHC[[3]](#footnote-3)** *(a)* | **Số lượng TPHS trên mỗi TTHC tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa[[4]](#footnote-4)**  *(b)* | **Tỷ lệ thông tin đã được cắt giảm do tái sử dụng tài liệu số hóa**  *(b/a)* |
| **I. CẤP TỈNH** | | | | | | |
| … |  |  |  |  |  |  |
| **II. CẤP HUYỆN** | | | | | | |
| … |  |  |  |  |  |  |
| **III. CẤP XÃ** | | | | | | |
| … |  |  |  |  |  |  |
| **IV. CHUNG CÁC CẤP** | | | | | | |
| … |  |  |  |  |  |  |

1. UBND thị trấn Đăk Rve, UBND xã Đăk Kôi. [↑](#footnote-ref-1)
2. Số lượng mẫu đơn, tờ khai để tổ chức, cá nhân điền và nộp theo mẫu khi giải quyết TTHC. [↑](#footnote-ref-2)
3. Số lượng thành phần hồ sơ trên mỗi TTHC theo công bố tại Quyết định của Bộ [↑](#footnote-ref-3)
4. Số lượng thành phần hồ sơ trên mỗi TTHC tổ chức, cá nhân không cần phải nộp lại do đã sử dụng dữ liệu đã được số hóa *(ví dụ: khi nộp thủ tục lĩnh vực cấp chứng chỉ hành nghề Y, sử dụng dữ liệu điện tử được số hóa là Phiếu lý lịch tư pháp; khi nộp thủ tục có thành phần hồ sơ là mẫu đơn, tờ khai có thông tin về Số CCCD/CMND, họ tên, địa chỉ, số điện thoại....., nhưng tổ chức cá nhân không phải điền lại thông tin hoặc nộp lại mẫu đơn, tờ khai mà thông tin được tái sử dụng từ VnConnect, VneID...)* [↑](#footnote-ref-4)